

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành trong tháng 9 năm 2024

Thực hiện quy định tại điểm c khoản 3 phần IV Điều 1 Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”, Sở Tư pháp ra Thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành trong tháng 9 năm 2024, như sau:

I. DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐƯỢC BAN HÀNH

Trong tháng 9 năm 2024, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu đã ban hành 14 văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

I. Các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Nghị quyết số 43/2024/NQ-HĐND ngày 30/9/2024 Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu.

2. Nghị quyết số 44/2024/NQ-HĐND ngày 30/9/2024 Quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu.

3. Nghị quyết số 46/2024/NQ-HĐND ngày 30/9/2024 Ban hành Quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

4. Nghị quyết số 47/2024/NQ-HĐND ngày 30/9/2024 Phân định các nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường sử dụng ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

II. Các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Quyết định số 36/2024/QĐ-UBND ngày 09/9/2024 Ban hành Quy định tiêu chuẩn danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

2. Quyết định số 37/2024/QĐ-UBND ngày 10/9/2024 Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định số 38/2024/QĐ-UBND ngày 10/9/2024 Ban hành Quy chế hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Lai Châu.

4. Quyết định số 39/2024/QĐ-UBND ngày 13/9/2024 Ban hành Quy chế phối hợp cung cấp thông tin để kiểm tra, đối chiếu kết quả đăng nhập dữ liệu tài sản công vào Cơ sở dữ liệu quốc gia và sử dụng thông tin lưu trữ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu.

5. Quyết định số 40/2024/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 Bãi bỏ Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Quy chế quản lý đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt.

6. Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 24/9/2024 Ban hành Quy định một số nội dung thực hiện Luật Nhà ở trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

7. Quyết định số 42/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 Ban hành Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

8. Quyết định số 43/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 Ban hành Quy định về hạn mức giao đất, nhận chuyển quyền, công nhận đất ở; tách thửa, hợp thửa đất; giao, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt; tách thành dự án độc lập trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

9. Quyết định số 44/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 Quy định các giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

10. Quyết định số 45/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 Bãi bỏ Quyết định số 03/2013/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Quy định khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh

nghiệp, nhà trường trên địa bàn tỉnh Lai Châu đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”.

II. HIỆU LỰC THI HÀNH, SỰ CẦN THIẾT, MỤC ĐÍCH BAN HÀNH VÀ NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐƯỢC BAN HÀNH

Trên cơ sở thông tin do các Sở, ngành cung cấp, Sở Tư pháp thông tin về hiệu lực thi hành, sự cần thiết, mục đích ban hành và nội dung chủ yếu của 14 văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành trong tháng 9 năm 2024 như sau:

1. Nghị quyết số 43/2024/NQ-HĐND ngày 30/9/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu.

1.1. Hiệu lực thi hành: Nghị quyết số 43/2024/NQ-HĐND ngày 30/9/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 10/10/2024.

1.2 Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Ngày 27/02/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 24/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu. Theo đó, tại điểm c khoản 1 Điều 91 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP quy định: “c) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của địa phương”; đồng thời, điểm b khoản 2 Điều 91 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP quy định: “b) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của địa phương (bao gồm cả việc mua sắm tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc phạm vi quản lý của địa phương)”.

Do đó, để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật cũng như tạo được tính chủ động hơn cho các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu là cần thiết và đúng thẩm quyền.

b) Mục đích ban hành

Đẩy mạnh phân cấp thẩm quyền mua sắm tài sản, mua sắm hàng hóa, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Nâng cao tính tự chủ và chủ động của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị trong quản lý, sử dụng tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đáp ứng yêu cầu giảm thiểu các thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian thực hiện, khắc phục vướng mắc trong việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu.

1.3 Nội dung chủ yếu

* Nghị quyết số 43/2024/NQ-HĐND gồm 5 điều.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu

Điều 3. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu

Điều 4. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

Điều 5. Hiệu lực thi hành

2. Nghị quyết số 44/2024/NQ-HĐND ngày 30/9/2024 Quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu.

2.1. Hiệu lực thi hành: Nghị quyết số 44/2024/NQ-HĐND ngày 30/9/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 10/10/2024.

2.2 Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Ngày 10/7/2024 Chính phủ ban hành Nghị định số 82/2024/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước. Theo đó, tại các khoản 2, 3, 4 Điều 51 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung theo khoản 28 Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP) có quy định như sau:

“2. Đối với các hoạt động đầu tư hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu quy định tại khoản 24 Điều 3 Nghị định này sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên (sau đây gọi là dự án), sau khi được phân bổ dự toán theo quy định tại khoản 5 Điều này, thực hiện theo quy định tại Điều 51a Nghị định này.

3. Đối với hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin không sẵn có trên thị trường, sau khi được phân bổ dự toán theo quy định tại khoản 5 Điều này, thực hiện theo quy định tại Điều 52 Nghị định này.

4. Thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin quy định tại khoản 2, 3 Điều này

a)

b) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.”

Như vậy, tại khoản 4 Điều 51 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 82/2024/NĐ-CP) như đã trích dẫn ở trên có giao cho Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của

địa phương. Do đó, Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu là đúng thẩm quyền.

b) Mục đích ban hành

Kịp thời tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo tiến độ, chất lượng, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước; đồng thời triển khai thực hiện đảm bảo thống nhất, kịp thời, đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành và phù hợp với tình hình thực tế trong quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

2.3 Nội dung chủ yếu

* Nghị quyết số 44/2024/NQ-HĐND gồm 6 điều.

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh

Điều 2: Đối tượng áp dụng

Điều 3: Thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

Điều 5. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

Điều 6. Hiệu lực thi hành

3. Nghị quyết số 46/2024/NQ-HĐND ngày 30/9/2024 Ban hành Quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

3.1. Hiệu lực thi hành: Nghị quyết số 46/2024/NQ-HĐND ngày 30/9/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 15/10/2024.

3.2 Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của Liên Bộ: Tài chính - Tư pháp về quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở; Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 30/7/2014 của Liên Bộ: Tài chính – Tư pháp về quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở. Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 118/2014/NQ-HĐND ngày 10/12/2014 về quy định cụ thể một số mức chi có tính chất đặc thù thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và công tác hoà giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Sau 10 năm thực hiện Nghị quyết số 118/2014/NQ-HĐND ngày 10/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh, hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật được nâng lên, góp phần hạn chế vi phạm pháp luật, giữ vững an ninh trật tự, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

Ngày 18/8/2023, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 56/2023/TT-BTC quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hoà giải ở cơ sở (thay thế Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP và Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP). Về nội dung chi và mức chi, bên cạnh việc kế thừa những nội dung chi, mức chi còn phù hợp, Thông tư số 56/2023/TT-BTC đã sửa đổi, bổ sung một số nội dung chi, mức chi để đáp ứng yêu cầu triển khai các công tác này trong tình hình mới.

Tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 56/2023/TT-BTC quy định: “Mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hoà giải ở cơ sở quy định tại Thông tư này là mức chi tối đa...; Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định các mức chi cụ thể để thực hiện cho phù hợp với tình hình thực tiễn và khả năng cân đối của ngân sách địa phương. Trường hợp các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở trung ương, địa phương chưa ban hành văn bản quy định cụ thể mức chi thì các cơ quan, đơn vị được áp dụng quy định về mức chi tại Thông tư này để thực hiện.”.

Từ các lý do trên, Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Nghị quyết ban hành Quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hoà giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Lai Châu là cần thiết và đúng quy định.

b) Mục đích ban hành

Cụ thể hóa các quy định của Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18/8/2023 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hoà giải ở cơ sở phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh; đảm bảo yêu cầu công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh.

3.3 Nội dung chủ yếu

* Nghị quyết số 46/2024/NQ-HĐND gồm 3 điều.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

Điều 3. Điều khoản thi hành

* Quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Lai Châu gồm 16 điều.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Điều 2. Mức chi công tác phí; mức chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị

Điều 3. Mức chi tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng

Điều 4. Mức chi tổ chức họp báo, hội thảo, tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm

Điều 5. Mức chi biên dịch các tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở (bao gồm cả tiếng dân tộc thiểu số được hiểu là ngôn ngữ không phổ thông)

Điều 6. Mức chi biên soạn một số tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở đặc thù

Điều 7. Mức chi thực hiện các cuộc điều tra, khảo sát về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở

Điều 8. Mức chi xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật; hòa giải ở cơ sở và truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn chương trình, đề án, kế hoạch của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật, Ban chỉ đạo các chương trình, đề án, kế hoạch.

Điều 9. Mức chi thù lao

Điều 10. Mức chi xây dựng và duy trì sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt

Điều 11. Mức chi tổ chức cuộc thi, hội thi

Điều 12. Mức chi thực hiện báo cáo thống kê về hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở

Điều 13. Mức chi kiểm tra, giám sát, đánh giá theo định kỳ hoặc đột xuất

Điều 14. Mức chi công tác hòa giải ở cơ sở

Điều 15. Mức chi kiểm tra, xử lý, rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở

Điều 16. Nguồn kinh phí thực hiện

4. Nghị quyết số 47/2024/NQ-HĐND ngày 30/9/2024 Phân định các nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường sử dụng ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

4.1. Hiệu lực thi hành: Nghị quyết số 47/2024/NQ-HĐND ngày 30/9/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 15/10/2024.

Nghị quyết số 44/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu phân định cụ thể các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Lai Châu hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

4.2 Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Thực hiện Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 và khoản 2 Điều 4 Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 44/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 về phân định cụ thể các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Theo đó, các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường cho cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Tuy nhiên, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2022 đã thay thế Luật Bảo vệ môi trường năm 2014. Tại Điều 152 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 quy định: “Việc phân định cụ thể các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường nêu trên của ngân sách địa phương cho các cấp ngân sách ở địa phương do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định.”. Do đó, Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Nghị quyết phân định nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường sử dụng ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Lai Châu là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

b) Mục đích ban hành

Nhằm cụ thể hóa việc thực hiện Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường và Thông tư số 31/2023/TT-BTC ngày 25/5/2023 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh; góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác bảo vệ môi trường của các cấp tỉnh, huyện, xã.

4.3 Nội dung chủ yếu

* Nghị quyết số 47/2024/NQ-HĐND gồm 6 điều.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2. Nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường thuộc trách nhiệm cấp tỉnh

Điều 3. Nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường thuộc trách nhiệm cấp huyện

Điều 4. Nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường thuộc trách nhiệm cấp xã

Điều 5. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

Điều 6. Hiệu lực thi hành

5. Quyết định số 36/2024/QĐ-UBND ngày 09/9/2024 ban hành Quy định tiêu chuẩn danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

5.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 36/2024/QĐ-UBND, ngày 09/9/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 20/9/2024.

5.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Ngày 15/6/2022, tại kỳ họp thứ 3 Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật Thi đua khen thưởng. Theo đó, tại khoản 2 Điều 29 của Luật quy định “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết tiêu chuẩn và việc xét tặng danh hiệu xã, phường, thị trấn tiêu biểu trên cơ sở khung tiêu chuẩn do Chính phủ quy định”; tại khoản 2 Điều 30 quy định “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết tiêu chuẩn và việc xét tặng danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa trên cơ sở khung tiêu chuẩn do Chính phủ quy định”; tại khoản 2 Điều 31 quy định “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết tiêu chuẩn và việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” trên cơ sở khung tiêu chuẩn do Chính phủ quy định”.

Bên cạnh đó, ngày 07/12/2023 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 86/2023/NĐ-CP quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”. Theo đó, tại khoản 2 Điều 11 của Nghị định số 86/2023/NĐ-CP quy định “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết tiêu chuẩn theo các Phụ lục tại Nghị định này; hướng dẫn cách thức đánh giá, bình xét các danh hiệu thi đua”.

Đồng thời, ngày 31/12/2023 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 98/2023/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng. Theo đó, tại Điều 105 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP quy định về Mẫu Bảng kỷ niệm chương của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Kỷ niệm chương của

bộ, ban, ngành, tỉnh; bằng chứng nhận “Gia đình văn hóa” như sau: “... Nội dung, họa tiết hoa văn trang trí trên bằng do Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bộ, ban, ngành, tỉnh quy định”.

Do đó, để triển khai thực hiện các nhiệm vụ được Quốc hội, Chính phủ giao; đồng thời để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định tiêu chuẩn và việc xét Quy định chi tiết tiêu chuẩn và xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, bản, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Lai Châu thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Lai Châu là cần thiết và đúng thẩm quyền.

b) Mục đích ban hành

Đảm bảo đồng bộ, thống nhất với các quy định của pháp luật đang thực hiện; Quy định chi tiết tiêu chuẩn và xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, bản, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

5.3. Nội dung chủ yếu

* Quyết định số 36/2024/QĐ-UBND gồm 3 điều.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chuẩn danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Quy định về Hiệu lực thi hành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

* Quy định tiêu chuẩn danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Lai Châu gồm 4 điều, 3 phụ lục.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Tiêu chuẩn danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Phụ lục I. Tiêu chuẩn danh hiệu “Gia đình văn hoá”

I. Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước

II. Tích cực tham gia các phong trào thi đua lao động, sản xuất, học tập, bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội của địa phương

III. Gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh; thường xuyên gắn bó, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ trong cộng đồng

Phụ lục II. Tiêu chuẩn danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hoá”

I. Đời sống kinh tế ổn định và phát triển

II. Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú

III. Môi trường an toàn, thân thiện, cảnh quan sạch đẹp

IV. Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giữ vững trật tự, an toàn xã hội; tích cực tham gia các phong trào thi đua của địa phương

V. Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng

Phụ lục III. Tiêu chuẩn danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”

I. Thực hiện tốt các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được giao

II. Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển

III. Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú

IV. Môi trường an toàn, thân thiện, cảnh quan sạch đẹp

V. Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước

6. Quyết định số 37/2024/QĐ-UBND ngày 10/9/2024 ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu.

6.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 37/2024/QĐ-UBND ngày 10/9/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 20/9/2024.

6.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Thực hiện Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước; Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước; Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan Nhà nước, Ủy ban nhân dân tỉnh đã xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu truy cập theo địa chỉ: <https://baocao.laichau.gov.vn/>” và giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai đưa vào vận hành, khai thác, sử dụng từ năm 2022, qua đó đẩy mạnh thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, nâng cao hiệu quả trong công tác báo cáo điện tử, góp phần xây dựng chính quyền số, phục vụ hiệu quả cho việc chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Tuy nhiên, để có cơ sở pháp lý, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, nhằm quản lý, vận hành, khai thác sử dụng hiệu quả Hệ thống thông tin báo cáo, tỉnh Lai Châu ban hành Quyết định Quy chế Quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu là cần thiết và đúng thẩm quyền.

b) Mục đích ban hành

Xây dựng Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh theo đúng trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Việc xây dựng Quyết định Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, thuận tiện, dễ làm, rõ trách nhiệm trong quá trình thực hiện, phù hợp với thực tiễn và quy định của pháp luật.

6.3. Nội dung chủ yếu

* Quyết định số 37/2024/QĐ-UBND gồm 3 điều.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Điều 3. Hiệu lực thi hành

* Quy chế Quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu gồm 4 chương 26 điều.

Chương I. Quy định chung

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Điều 4. Nguyên tắc quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu

Điều 5. Các hành vi bị cấm

Chương II. Quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu

Điều 6. Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu

Điều 7. Bảo đảm năng lực hạ tầng kỹ thuật, công nghệ cho Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu

Điều 8. Tổ chức quản lý, vận hành

Điều 9. Tổ chức khai thác, sử dụng

Điều 10. Phân quyền tài khoản được cấp

Điều 11. Quản lý máy chủ bảo mật

Điều 12. Quy trình hỗ trợ, xử lý sự cố

Điều 13. An toàn, an ninh thông tin

Chương III. Cập nhật thông tin và chế độ báo cáo

Điều 14. Thiết lập, cập nhật các hệ thống chỉ tiêu, chế độ báo cáo, biểu mẫu nhập liệu, biểu mẫu báo cáo

Điều 15. Thu thập và tổng hợp, ký duyệt dữ liệu

Điều 16. Các hình thức báo cáo

Điều 17. Các chế độ báo cáo và thời hạn gửi báo cáo

Chương IV. Tổ chức thực hiện

Điều 18. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Điều 19. Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ trì tham mưu, tổng hợp báo cáo

Điều 20. Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan

Điều 21. Sở Thông tin và Truyền thông

Điều 22. Công an tỉnh

Điều 23. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Điều 24. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Điều 25. Sở Tài chính

Điều 26. Tổ chức thực hiện

7. Quyết định số 38/2024/QĐ-UBND ngày 10/9/2024 ban hành Quy chế hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Lai Châu.

7.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 38/2024/QĐ-UBND ngày 10/9/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 20/9/2024.

Quyết định này thay thế Quyết định số 46/2020/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Quy chế hoạt động Công Dịch vụ công và Hệ thống Thông tin một cửa điện tử tỉnh Lai Châu.

7.2 Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Hoàn thiện cơ sở pháp lý Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Lai Châu, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ theo đúng các quy định của hệ

thống pháp luật; trên cơ sở kế thừa các nội dung còn phù hợp tại Quyết định số 46/2020/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu; điều chỉnh, bổ sung các nội dung mới cho phù hợp với quy định hiện hành, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Quyết định quy chế hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Lai Châu thay thế Quyết định số 46/2020/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu là cần thiết và đúng thẩm quyền, đúng quy định.

b) Mục đích ban hành

Ban hành Quyết định nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, thuận tiện, dễ làm, rõ trách nhiệm trong quá trình thực hiện, phù hợp với thực tiễn và quy định của pháp luật.

7.3. Nội dung chủ yếu

* Quyết định số 38/2024/QĐ-UBND gồm 3 Điều.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Lai Châu

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Điều 3. Hiệu lực thi hành

* Quy chế hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Lai Châu gồm 6 chương, 35 điều

Chương I. Quy định chung

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Lai Châu

Điều 4. Tài khoản đăng nhập và Kho dữ liệu cá nhân, tổ chức trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Lai Châu

Điều 5. Những hành vi không được làm trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Lai Châu

Điều 6. Bảo vệ dữ liệu cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Lai Châu

Chương II. Cung cấp thông tin trên hệ thống thông tin

giải quyết thủ tục hành chính tỉnh

Điều 7. Thông tin cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Lai Châu

Điều 8. Cung cấp, xử lý thông tin

Chương III. Khai thác, sử dụng hệ thống thông tin

giải quyết thủ tục hành chính tỉnh

Điều 9. Nộp hồ sơ điện tử thực hiện thủ tục hành chính

Điều 10. Tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả và số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính

Điều 11. Thanh toán nghĩa vụ tài chính trong giải quyết thủ tục hành chính

Điều 12. Lưu trữ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính điện tử

Điều 13. Tra cứu tình trạng hồ sơ thủ tục hành chính

Điều 14. Xử lý phản ánh, kiến nghị thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Lai Châu

Điều 15. Đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Chương IV. Nâng cấp, mở rộng, quản lý tài khoản và quản lý vận hành kỹ thuật trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh

Điều 16. Nâng cấp, mở rộng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Lai Châu

Điều 17. Quản lý sử dụng tài khoản Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Lai Châu

Điều 18. Quản lý máy chủ bảo mật

Điều 19. Quy trình hỗ trợ, xử lý sự cố

Điều 20. An toàn, an ninh thông tin

**Chương V. Hỗ trợ tổ chức, cá nhân trong giải quyết thủ tục hành chính
trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh**

Điều 21. Hỗ trợ tổ chức, cá nhân

Điều 22. Mục hỏi – đáp

Điều 23. Quy định đối với Mục hỏi – đáp

Điều 24. Quy định đối với việc gửi câu hỏi đến Mục hỏi – đáp

Điều 25. Quy trình tiếp nhận, trả lời tại Mục hỏi – đáp

Chương VI. Tổ chức thực hiện

Điều 26. Khen thưởng, kỷ luật

Điều 27. Trách nhiệm của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Điều 28. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

Điều 29. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Điều 30. Trách nhiệm của Công an tỉnh

Điều 31. Trách nhiệm của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Điều 32. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, địa phương

Điều 33. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khi sử dụng dịch vụ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Lai Châu

Điều 34. Trách nhiệm của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Lai Châu

Điều 35. Điều khoản thi hành

8. Quyết định số 39/2024/QĐ-UBND ngày 13/9/2024 ban hành Quy chế phối hợp cung cấp thông tin để kiểm tra, đối chiếu kết quả đăng nhập dữ liệu tài sản công vào Cơ sở dữ liệu quốc gia và sử dụng thông tin lưu trữ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu.

8.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 39/2024/QĐ-UBND ngày 13/9/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành

Quyết định này thay thế Quyết định số 37/2012/QĐ-UBND ngày 07/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Quy chế phối hợp kiểm tra, đối chiếu thông tin và sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản nhà nước.

8.2 Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Việc cung cấp thông tin để kiểm tra, đối chiếu kết quả đăng nhập dữ liệu tài sản công thuộc diện phải kê khai đăng ký trên địa bàn tỉnh hiện tại được thực hiện theo Quyết định số 37/2012/QĐ-UBND ngày 07/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Quy chế phối hợp kiểm tra, đối chiếu thông tin và sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản nhà nước. Tuy nhiên hiện nay các văn bản quy phạm pháp luật được UBND tỉnh sử dụng làm căn cứ trực tiếp để ban hành Quyết định số 37/2012/QĐ-UBND đã hết hiệu lực thi hành và được thay thế, bãi bỏ bởi các văn bản quy phạm pháp luật tương ứng của cơ quan có thẩm quyền. Đồng thời ại khoản 6 Điều 9 Thông tư số 67/2018/TT-BTC ngày 06/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, vận hành, trao đổi và khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công quy định “Các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Quy chế phối hợp cung cấp thông tin để kiểm tra, đối chiếu kết quả đăng nhập dữ liệu tài sản công vào Cơ sở dữ liệu quốc gia và sử dụng thông tin lưu giữ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia vào các mục đích được quy định tại khoản 5 Điều này”. Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp cung cấp thông tin để kiểm tra, đối chiếu kết quả đăng nhập dữ liệu tài sản công vào Cơ sở dữ liệu quốc gia và sử dụng thông tin lưu trữ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu thay thế Quyết định số 37/2012/QĐ-UBND là cần thiết và đúng thẩm quyền.

b) Mục đích ban hành

Đảm bảo đúng quy định của pháp luật về quản lý, vận hành, trao đổi và khai thác thông tin về tài sản công. Quy định cụ thể trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc phối hợp cung cấp thông tin và sử dụng thông tin lưu trữ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

8.3. Nội dung chủ yếu

* Quyết định số 39/2024/QĐ-UBND gồm 3 Điều.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp cung cấp thông tin để kiểm tra, đối chiếu kết quả đăng nhập dữ liệu tài sản công vào Cơ sở dữ liệu quốc gia và sử dụng thông tin lưu trữ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2024.

2. Trường hợp văn bản dẫn chiếu tại quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng các văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

3. Quyết định này thay thế Quyết định số 37/2012/QĐ-UBND ngày 07/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Quy chế phối hợp kiểm tra, đối chiếu thông tin và sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản nhà nước.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

* Quy chế phối hợp cung cấp thông tin để kiểm tra, đối chiếu kết quả đăng nhập dữ liệu tài sản công vào Cơ sở dữ liệu quốc gia và sử dụng thông tin lưu trữ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu gồm 3 chương, 9 điều

Chương I. Quy định chung

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

Chương II. Quy định cụ thể

Điều 4. Phối hợp trong công tác lập, xác nhận báo cáo kê khai, cập nhật dữ liệu tài sản công vào Cơ sở dữ liệu quốc gia

Điều 5. Phối hợp trong công tác lập dự toán mua sắm, thuê, khoán kinh phí sử dụng tài sản công, bảo dưỡng, sửa chữa, khai thác, xử lý tài sản công

Điều 6. Phối hợp trong công tác xét duyệt quyết toán đầu tư xây dựng, mua sắm, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa tài sản công

Điều 7. Quy định về sử dụng thông tin tài sản công trong Cơ sở dữ liệu quốc gia

Chương III. Tổ chức thực hiện

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị

Điều 9. Điều khoản thi hành

9. Quyết định số 40/2024/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 Bãi bỏ Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Quy chế quản lý đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt.

9.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 40/2024/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 01/10/2024.

Quyết định này bãi bỏ Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về ban hành Quy chế quản lý đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt.

9.2 Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Thực hiện quy định tại khoản 4 Điều 43 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 25 Điều 1 Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019 của Bộ Giao thông vận tải); khoản 4 Điều 44 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 26 Điều 1 Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT). UBND tỉnh ban hành Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 14/5/2021 ban hành Quy chế quản lý đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt. Tuy nhiên, ngày 31/3/2024, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT sửa

đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái, trong đó có Thông tư số 12/2017/TT- BGTVT (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 38/2019/TTBGTVT). Theo đó, tại khoản 33, khoản 34 Điều 4 Thông tư số 05/2024/TTBGTVT sửa đổi, bổ sung các nội dung tại Điều 43, Điều 44 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT) đã quy định cụ thể về công tác đào tạo, sát hạch để cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1, hạng A4 cho người dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt. Đồng thời, Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT không giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh quy định hình thức đào tạo; nội dung và phương án tổ chức sát hạch cho phù hợp điều kiện thực tế của địa phương đối với đào tạo, sát hạch để cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1, hạng A4 cho người dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt. Do đó, để công tác đào tạo, sát hạch cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1, hạng A4 cho người dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt trên địa bàn tỉnh bảo đảm theo quy định của pháp luật, UBND tỉnh ban hành Quyết định bãi bỏ Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 14/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Quy chế về quản lý đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt là cần thiết và đúng thẩm quyền.

b) Mục đích ban hành

Bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật đã hết hiệu lực thi hành. Tránh sai sót, nhầm lẫn trong quá trình áp dụng, khai thác, sử dụng văn bản quy phạm pháp luật của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

9.3. Nội dung chủ yếu

* Quyết định số 40/2024/QĐ-UBND gồm 2 Điều.

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về ban hành Quy chế quản lý đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt.

Điều 2. Điều khoản thi hành

10. Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 24/9/2024 Ban hành Quy định một số nội dung thực hiện Luật Nhà ở trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

10.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 24/9/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 10/10/2024.

10.2 Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

- Khoản 4 Điều 5 Luật Nhà ở năm 2023 quy định: “4. Đối với khu vực đô thị, việc phát triển nhà ở chủ yếu được thực hiện theo dự án, có các cơ cấu loại hình, diện tích nhà ở phù hợp với nhu cầu của thị trường. Đối với các khu vực còn lại thì căn cứ điều kiện cụ thể của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể các địa điểm, vị trí phải phát triển nhà ở theo dự án. Tại đô thị loại I, tại các phường, quận, thành phố thuộc đô thị loại đặc biệt thì chủ yếu phát triển nhà chung cư”

- Điểm c Khoản 3 Điều 57 Luật Nhà ở năm 2023 quy định: “c) Đáp ứng điều kiện theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về đường giao thông để phương tiện chữa cháy thực hiện nhiệm vụ chữa cháy tại nơi có nhà ở nhiều tầng nhiều căn hộ của cá nhân.”

- Khoản 3 Điều 83 Luật Nhà ở năm 2023 quy định: “3. Đối với các đô thị không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ điều kiện của địa phương để quy định tiêu chí đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại mà chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại phải dành một phần diện tích đất ở trong dự án đã đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật để xây dựng nhà ở xã hội hoặc bố trí quỹ đất nhà ở xã hội đã đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật ở vị trí khác ngoài phạm vi dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại tại đô thị đó hoặc đóng tiền tương đương giá trị quỹ đất đã đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật để xây dựng nhà ở xã hội.”

- Khoản 2 Điều 120 Luật Nhà ở năm 2023 quy định: “2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định việc phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận và cơ quan quản lý nhà ở

tại địa phương để bảo đảm thống nhất về các thông tin nhà ở, đất ở ghi trong hồ sơ nhà ở.”

- Căn cứ Quyết định số 230/QĐ-UBND ngày 13/3/2024 của UBND tỉnh Ban hành Danh mục quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết Luật Nhà ở (sửa đổi) và Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy định một số nội dung thực hiện Luật nhà ở trên địa bàn tỉnh Lai Châu là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

b) Mục đích ban hành

Tạo được hành lang pháp lý chặt chẽ trong công tác quản lý nhà nước về nhà ở trên địa bàn tỉnh. Xây dựng được các quy định cụ thể làm cơ sở để quản lý việc đầu tư, xây dựng phát triển nhà ở; là công cụ để triển khai Chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở tại địa phương tuân thủ theo các quy định của pháp luật về nhà ở.

10.3. Nội dung chủ yếu

* Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND gồm 3 Điều.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số nội dung thực hiện Luật Nhà ở trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Điều 3. Tổ chức thực hiện

* Quy định một số nội dung thực hiện Luật Nhà ở trên địa bàn tỉnh Lai Châu 3 chương 7 điều.

Chương I. Những quy định chung

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Chương II. Những quy định cụ thể

Điều 3. Các địa điểm, vị trí phải phát triển nhà ở theo dự án đối với khu vực ngoài đô thị

Điều 4. Quy định đường giao thông để phương tiện chữa cháy thực hiện nhiệm vụ chữa cháy tại nơi có nhà ở nhiều tầng nhiều căn hộ của cá nhân

Điều 5. Tiêu chí đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại tại đô thị loại IV và loại V mà chủ đầu tư phải dành một phần diện tích đất ở đã đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật để xây dựng nhà ở xã hội

Điều 6. Phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở giữa cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận và cơ quan quản lý nhà ở

Chương III. Tổ chức thực hiện

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

11. Quyết định số 42/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 Ban hành Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

11.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 42/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 10/10/2024.

11.2 Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Hiện nay, quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 và được điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2013. Tuy nhiên, Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/8/2024 được quy định tại khoản 1 Điều 1 Luật số 43/2024/QH15 được Quốc hội khóa XV, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 29/6/2024 và Luật Đất đai năm 2013 hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/8/2024; mặt khác, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/8/2024 và các Nghị định: số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, số 06/2020/NĐ-CP ngày 03/01/2020 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/8/2024. Quyết định này quy định chi tiết khoản 2

Điều 104, khoản 2 Điều 108, khoản 4 khoản 5 Điều 109, khoản 7 khoản 10 Điều 111 Luật Đất đai năm 2024; khoản 3 Điều 4, điểm a và điểm d khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 15, Điều 16, điểm b khoản 2 Điều 17, điểm c khoản 1 Điều 18, khoản 2 Điều 19, khoản 5 và khoản 6 Điều 20, khoản 1 và khoản 2 Điều 21, khoản 3 Điều 22, khoản 2 Điều 23, điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 24 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, có giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết các điều khoản của Nghị định.

Do vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai là cần thiết và đúng thẩm quyền, thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Mục đích ban hành

Xây dựng Quyết định ban hành Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu bảo đảm tính thống nhất trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật khi Luật Đất đai năm 2024 và Nghị định của Chính phủ có hiệu lực thi hành.

11.3. Nội dung chủ yếu

* Quyết định số 42/2024/QĐ-UBND gồm 3 Điều.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2024.
2. Các Quyết định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

b) Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về trình

tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 16/2020/ QĐ UBND ngày 04 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

* Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu gồm 3 chương, 2 mục, 19 điều

Chương I. Quy định chung

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

Chương II. Quy định cụ thể

Mục 1. Bồi thường khi nhà nước thu hồi đất

Điều 4. Tỷ lệ quy đổi, điều kiện bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở để bồi thường cho người có đất thu hồi

Điều 5. Bồi thường thiệt hại về nhà, công trình xây dựng khác gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất

Điều 6. Bồi thường, hỗ trợ di chuyển mồ mả

Điều 7. Bồi thường chi phí tự cải tạo, sửa chữa, nâng cấp đối với người đang sử dụng nhà thuộc sở hữu nhà nước

Điều 8. Bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại khi nhà nước thu hồi đất

Điều 9. Bồi thường thiệt hại đối với trường hợp không làm thay đổi mục đích sử dụng đất nhưng làm hạn chế khả năng sử dụng đất đối với đất thuộc hành lang an toàn khi xây dựng công trình có hành lang bảo vệ

Điều 10. Bồi thường chi phí di chuyển tài sản khi Nhà nước thu hồi đất

Mục 2. Hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất

Điều 11. Hỗ trợ ổn định đời sống khi Nhà nước thu hồi đất

Điều 12. Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh khi Nhà nước thu hồi đất

Điều 13. Hỗ trợ di dời vật nuôi; hỗ trợ để tháo dỡ, phá dỡ, di dời tài sản gắn liền với đất là phần công trình xây dựng theo giấy phép xây dựng có thời hạn theo pháp luật về xây dựng mà đến thời điểm thu hồi đất giấy phép đã hết thời hạn

Điều 14. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất

Điều 15. Hỗ trợ tái định cư

Điều 16. Suất tái định cư tối thiểu và hỗ trợ tái định cư

Điều 17. Hỗ trợ khác

Chương III. Tổ chức thực hiện

Điều 18. Trách nhiệm của các cấp, các ngành

Điều 19. Điều khoản chuyển tiếp

12. Quyết định số 43/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 Ban hành Quy định về hạn mức giao đất, nhận chuyển quyền, công nhận đất ở; tách thửa, hợp thửa đất; giao, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt; tách thành dự án độc lập trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

12.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 43/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 10/10/2024.

- Các Quyết định sau đây hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định số 43/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 có hiệu lực thi hành:

+ Quyết định số 12/2021/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của Ủy ban nhân dân ban hành quy định về hạn mức giao đất; hạn mức công nhận quyền sử dụng đất ở; hạn mức công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất mà không có giấy tờ về quyền sử dụng đất; diện tích, kích thước tối thiểu được tách thửa trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

+ Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của Ủy ban nhân dân ban hành quy định về điều kiện, tiêu chí, quy mô, tỷ lệ diện tích để tách khu đất thực hiện dự án đầu tư thành dự án độc lập trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

12.2 Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quy định về hạn mức giao đất; hạn mức công nhận quyền sử dụng đất ở; hạn mức công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất mà không có giấy tờ về quyền sử dụng đất; diện tích, kích thước tối thiểu được tách thửa trên địa bàn tỉnh Lai Châu tại Quyết định số 12/2021/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 và Quy định về điều kiện, tiêu chí, quy mô, tỷ lệ diện tích để tách khu đất thực hiện dự án đầu tư thành dự án độc lập trên địa bàn tỉnh Lai Châu tại Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 27/01/2023. Tuy nhiên, Luật Đất đai năm 2013 hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/8/2024; đồng thời, Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/8/2024 và Chính phủ đã ban hành Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/8/2024 và các Nghị định: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017, số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020, số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai 2013 hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/8/2024.

Theo Khoản 4 Điều 139, khoản 5 Điều 141, khoản 5 Điều 176, khoản 3 Điều 177, khoản 3 Điều 178, khoản 2 Điều 195, khoản 2 Điều 196, khoản 4 Điều 220, khoản 4 Điều 213 của Luật Đất đai năm 2024 và khoản 4 Điều 47, khoản 3 Điều 59 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai, có giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể.

Do vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về hạn mức giao đất, nhận chuyển quyền, công nhận đất ở; tách thửa, hợp thửa đất; giao, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt; tách thành dự án độc lập trên địa bàn tỉnh Lai Châu được đảm bảo, phù hợp với tình hình thực tế và đúng thẩm quyền theo quy định của Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật đất đai để thay thế Quyết định số 12/2021/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 và Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 27/01/2023 là cần thiết, đảm bảo đúng quy định hiện hành.

b) Mục đích ban hành

+ Cụ thể các nội dung được Luật đất đai năm 2024, Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai giao Ủy ban nhân dân tỉnh quy định để quản lý đất đai trên địa bàn, giúp các địa phương, cơ quan quản lý nhà nước, người sử dụng đất có cơ sở khi thực hiện các quy hoạch, kế hoạch; thực hiện giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để triển khai thực hiện dự án; giải quyết nhu cầu tách, hợp thửa đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện các quyền của người sử dụng đất phù hợp với quy định mới đã ban hành trong thực tế.

+ Trên cơ sở đánh giá thực tiễn xây dựng, hoàn thiện Quy định về hạn mức giao đất, nhận chuyển quyền, công nhận đất ở; tách thửa, hợp thửa đất; giao, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt; tách thành dự án độc lập trên địa bàn tỉnh Lai Châu để đảm bảo đầy đủ điều kiện áp dụng.

12.3. Nội dung chủ yếu

* Quyết định số 43/2024/QĐ-UBND gồm 3 Điều.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về hạn mức giao đất, nhận chuyển quyền, công nhận đất ở, tách thửa, hợp thửa đất; giao, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt; tách thành dự án độc lập trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Điều 3. Tổ chức thực hiện

* Quy định về mức giao đất, nhận chuyển quyền, công nhận đất ở; tách thửa, hợp thửa đất; giao, thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt; tách thành dự án độc lập trên địa bàn tỉnh Lai Châu gồm 3 chương, 4 mục và 13 điều

Chương I. Những quy định chung

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Chương II. Quy định cụ thể

Mục I. Hạn mức giao đất, nhận chuyển quyền, công nhận đất ở

Điều 4. Hạn mức giao đất nông nghiệp do tự khai hoang, giao đất chưa sử dụng (khoản 4 Điều 139, khoản 5 Điều 176 Luật Đất đai)

Điều 5. Hạn mức giao đất ở (khoản 2 Điều 195, khoản 2 Điều 196 Luật Đất đai)

Điều 6. Hạn mức giao đất cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh (khoản 4 Điều 213 Luật Đất đai)

Điều 7. Hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp (khoản 3 Điều 177 Luật Đất đai)

Điều 8. Hạn mức công nhận đất ở đối với trường hợp sử dụng đất trước ngày 18 tháng 12 năm 1980 hoặc từ ngày 18 tháng 12 năm 1980 đến trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 (khoản 5 Điều 141 Luật Đất đai)

Mục II. Điều kiện, diện tích tối thiểu của việc tách thửa, hợp thửa đất

Điều 9. Điều kiện, diện tích tối thiểu của việc tách thửa, hợp thửa đất (khoản 4 Điều 220 Luật Đất đai)

Mục III. Rà soát, công bố công khai, lập danh mục và giao, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt

Điều 10. Rà soát, công bố công khai, lập danh mục và giao, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt (khoản 4 Điều 47 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP)

Mục IV. Điều kiện, tiêu chí, quy mô, tỷ lệ để tách thành dự án độc lập

- Điều 11. Điều kiện, tiêu chí, quy mô, tỷ lệ để tách thành dự án độc lập (khoản 3 Điều 59 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP)

Chương III. Điều khoản thi hành

- Điều 12. Điều khoản chuyển tiếp

- Điều 13. Tổ chức thực hiện

13. Quyết định số 44/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 Quy định các giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

13.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 44/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 10/10/2024.

13.2 Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Trên cơ sở khai thác trong hồ sơ cấp Giấy chứng nhận lưu trữ của Văn phòng đăng ký đất đai; hiện nay trên địa bàn tỉnh có một số giấy tờ do các cơ quan, đơn vị trên địa bàn đã cấp đất cho các chủ sử dụng đất trước 15/10/1993 không được quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm m khoản 1 Điều 137 của Luật Đất đai năm 2024 và đang sử dụng ổn định. Mặt khác, theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 137 Luật Đất đai, có quy định “Giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15/10/1993 do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định phù hợp với thực tiễn của địa phương.”

Các giấy tờ thu thập do cơ quan nhà nước các cấp, tổ chức ban hành hoặc xác nhận gồm: (1) Biên bản kiểm tra đất công sở và đất thổ cư trong khu vực huyện lỵ của Ủy ban nhân dân cấp huyện; (2) Giấy tờ cho mượn đất làm nhà ở, đất thổ cư của Ủy ban nhân dân huyện cấp hoặc xác nhận; (3) Đơn xin đăng ký sử dụng ruộng đất, mượn đất làm nhà của người sử dụng đất có xác nhận của Nông lâm trường, Xí nghiệp quốc doanh.

Do vậy, để quy định các giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15/10/1993 trên địa bàn tỉnh Lai Châu được đảm bảo, phù hợp với tình hình thực tế và đúng thẩm quyền theo quy định Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành thì việc Ủy ban nhân dân tỉnh quy định các giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15/10/1993 trên địa bàn tỉnh Lai Châu là cần thiết, để giải quyết thủ tục đất đai theo quy định.

b) Mục đích ban hành

Xác định tính pháp lý các giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15/10/1993 trên địa bàn tỉnh Lai Châu để tăng cường quản lý đất đai trên địa bàn; giúp các địa phương, cơ quan quản lý nhà nước có cơ sở khi thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư đang sử dụng đất; làm cơ sở khi Nhà nước thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư...

Thực hiện cụ thể nhiệm vụ được Chính phủ giao và sau khi hoàn thiện các thủ tục về đất đai làm cơ sở cập nhật, lưu trữ, quản lý và thực hiện đồng bộ các chính sách về đất đai.

13.3. Nội dung chủ yếu

* Quyết định số 44/2024/QĐ-UBND gồm 4 Điều.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993

Điều 4. Tổ chức thực hiện

14. Quyết định số 45/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 Bãi bỏ Quyết định số 03/2013/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Quy định khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường trên địa bàn tỉnh Lai Châu đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”.

14.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 45/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 10/10/2024.

14.2 Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Quyết định số 03/2013/QĐ-UBND ngày 04/02/2013 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành Quy định khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường trên địa bàn tỉnh Lai Châu đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” được xây dựng trên căn cứ Thông tư số 23/2012/TT-BCA ngày 27/4/2012 của Bộ Công an quy định về khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”.

Tuy nhiên, ngày 28/12/2021 Bộ Công an ban hành Thông tư số 124/2021/TT-BCA quy định khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” thay thế Thông tư số 23/2012/TT-BCA ngày 27/4/2012 của Bộ Công an quy định về khu

dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”. Do vậy Quyết định số 03/2013/QĐ-UBND ngày 04/12/2013 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành Quy định khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường trên địa bàn tỉnh Lai Châu đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” không còn phù hợp.

b) Mục đích ban hành

Đảm bảo phù hợp với quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

14.3. Nội dung chủ yếu

* Quyết định số 45/2024/QĐ-UBND gồm 2 Điều.

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ Quyết định

Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 03/2013/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Quy định khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường trên địa bàn tỉnh Lai Châu đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”.

Điều 2. Điều khoản thi hành

Trên đây là Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành trong tháng 9 năm 2024, Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu xin thông báo./.

Nơi nhận:

- Cục phổ biến, giáo dục pháp luật - Bộ Tư pháp;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Các sở, ban, ngành, tổ chức cấp tỉnh;
- Báo Lai Châu;
- Đài PTTH tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh (để đăng tải trên cổng thông tin điện tử tỉnh)
- UBND các huyện, thành phố;
- Trang TTĐT PBGDPL tỉnh (đăng tải);
- Trang TTĐT sở Tư pháp (đăng tải);
- Lưu: VP, PBGDPL.

GIÁM ĐỐC

Lê Thanh Hải

